

70/2022 VIET NAM - SOUTH CENTRAL COAST - QUANG NAM - KY HA - Depths.

Source: Viet Nam Maritime Safety - North, Notice No. 145/2022/TBHH-TCTBĐATHHMB

Chart - VN50022 [*previous update 68/2022*]

Insert	depth, 9_6	15°29.44'N 108°41.42'E
	depth, 9_4	15°29.38'N 108°41.25'E
	depth, 8_1	15°29.29'N 108°41.08'E
	depth, 8_6	15°29.24'N 108°40.90'E
	depth, 7_6	15°29.15'N 108°40.93'E
	depth, 7_6	15°28.66'N 108°40.96'E
Replace	depth, 8_1 , with depth, 8_5	15°29.51'N 108°41.70'E
	depth, 8 , with depth, 8_7	15°29.33'N 108°41.11'E
	depth, 8 , with depth, 8_9	15°29.31'N 108°41.05'E
	depth, 8_1 , with depth, 8_7	15°29.29'N 108°40.99'E
	depth, 7_3 , with depth, 7_8	15°29.29'N 108°40.92'E
	depth, 7_5 , with depth, 8	15°29.03'N 108°40.90'E
Delete	depth, 8_3	15°29.39'N 108°41.27'E
	depth, 7_7	15°29.37'N 108°41.15'E
	depth, 7_5	15°29.32'N 108°41.00'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

70/2022 VIỆT NAM -BỜ BIỂN NAM TRUNG BỘ - QUẢNG NAM - KỶ HÀ - Độ sâu.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 145/2022/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải đồ - VN50022 [*cập nhật trước 68/2022*]

Chèn	độ sâu, 9_6	15°29.44'N 108°41.42'E
	độ sâu, 9_4	15°29.38'N 108°41.25'E
	độ sâu, 8_1	15°29.29'N 108°41.08'E
	độ sâu, 8_6	15°29.24'N 108°40.90'E
	độ sâu, 7_6	15°29.15'N 108°40.93'E
	độ sâu, 7_6	15°28.66'N 108°40.96'E
Thay	độ sâu, 8_1 , bằng độ sâu, 8_5	15°29.51'N 108°41.70'E
	độ sâu, 8 , bằng độ sâu, 8_7	15°29.33'N 108°41.11'E
	độ sâu, 8 , bằng độ sâu, 8_9	15°29.31'N 108°41.05'E
	độ sâu, 8_1 , bằng độ sâu, 8_7	15°29.29'N 108°40.99'E
	độ sâu, 7_3 , bằng độ sâu, 7_8	15°29.29'N 108°40.92'E
	độ sâu, 7_5 , bằng độ sâu, 8	15°29.03'N 108°40.90'E

Xóa	độ sâu, 8_3	15°29.39'N 108°41.27'E
	độ sâu, 7_7	15°29.37'N 108°41.15'E
	độ sâu, 7_5	15°29.32'N 108°41.00'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)